

Bản tin Phân tích kỹ thuật

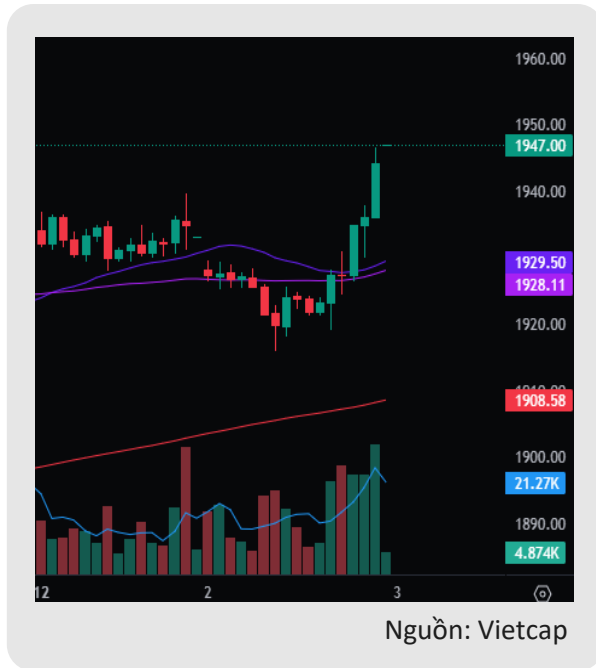
02/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 đóng cửa với tín hiệu tăng giá, vượt kháng cự phiên 01/12 (1940 điểm). (M15)
- Vị thế mua được ưu tiên với mục tiêu là vùng 1.954 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.940 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.944 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.954 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.940 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh đầu ngày và bắt đầu ghi nhận sự dịch chuyển của lực cầu sang các nhóm ngành và cổ phiếu dẫn dắt khác. Điều này thể hiện rằng các nhịp giảm giá trong ngày đã thu hút hoạt động mua và củng cố đà tăng đang có cho chỉ số. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tích cực duy trì ở VN-Index và VN30-Index.
- Về ngành, 10/12 nhóm ngành ICB Level 1 đóng góp tích cực cho hoạt động tăng giá trên VN-Index. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua vùng giá thấp gia tăng đồng đều trên các cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán và Dầu khí.
- Quán tính tăng giá được củng cố nhờ hoạt động mua giá thấp quanh khu vực 1.690 điểm. Với tín hiệu hiện tại, dự báo VN-Index có thể kiểm định vùng đỉnh cũ quanh 1.795 điểm. Tuy nhiên trong phiên 03/12, chỉ số sẽ có kháng cự ngắn hạn tại 1.720-1.730 điểm. Khu vực 1.695 điểm sẽ hỗ trợ cho tín hiệu tăng đang có và cũng là ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng cho các vị thế ngắn hạn nếu xuất hiện sự vi phạm.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	275,000	1.89%	13.17%	1,059,579	4.335	2,287	7.3	120.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	217,900	6.87%	-0.55%	128,912	1.916	2,897	5.3	75.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,200	3.01%	2.24%	242,349	1.580	3,112	1.5	11.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
GEE	223,000	5.84%	22.73%	81,618	1.032	9,095	10.9	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	52,400	6.94%	13.17%	67,206	1.010	3,373	3.0	15.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	106,800	1.04%	4.09%	438,672	0.988	6,133	2.0	17.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	27,750	3.93%	2.40%	111,000	0.945	1,569	1.9	17.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	103,800	2.17%	27.36%	186,145	0.873	-60	5.2	-1,740.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,050	1.34%	1.87%	263,398	0.766	6,208	1.6	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	28,900	-1.37%	2.48%	229,290	-0.678	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	23,550	1.51%	3.06%	189,695	0.620	3,017	1.5	7.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDB	32,000	1.59%	0.63%	123,501	0.424	4,093	1.9	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	66,100	1.07%	8.72%	159,496	0.370	5,014	2.5	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	46,750	1.30%	2.52%	108,054	0.304	2,390	2.5	19.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	47,500	-0.84%	-3.06%	141,896	-0.257	3,469	3.3	13.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	112,000	-6.74%	-22.22%	22,400	2.183	9,526	4.9	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	71,800	-1.51%	-3.49%	64,605	1.408	4,851	5.4	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	21,300	3.90%	3.40%	19,159	-1.080	1,518	1.6	14.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DTK	12,100	7.08%	7.08%	8,261	-0.845	1,116	1.0	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	32,800	2.50%	5.71%	16,775	-0.606	2,841	1.2	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	12,100	-2.42%	-2.42%	12,139	0.424	1,055	1.0	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CEO	25,400	1.60%	2.83%	14,412	-0.333	360	2.3	70.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PTI	34,500	-4.96%	-4.43%	4,160	0.298	2,493	1.6	13.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	28,500	0.71%	0.35%	18,773	-0.192	1,675	2.7	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	70,500	-1.95%	-6.87%	6,385	0.180	735	5.9	95.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	219,700	1.52%	2.62%	235,306	0.416	7,722	14.7	28.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	54,000	1.31%	2.86%	192,005	0.293	2,971	2.9	18.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	46,900	4.22%	2.40%	56,059	0.275	1,438	4.1	32.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	72,600	-0.55%	0.28%	219,903	-0.140	3,046	5.8	23.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
FOX	61,300	-1.45%	-0.16%	45,334	-0.076	4,405	4.4	13.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDP	182,500	4.29%	-4.95%	11,279	0.056	28	3.7	6,455.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PAP	25,000	-7.06%	-5.66%	5,800	-0.048	-1,736	2.8	-14.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	19,900	-3.86%	-7.44%	9,081	-0.041	1,954	1.2	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SBH	40,900	-6.83%	-2.85%	5,046	-0.040	3,436	2.8	11.8	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	14,500	2.11%	2.11%	14,839	0.036	1,997	0.9	7.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

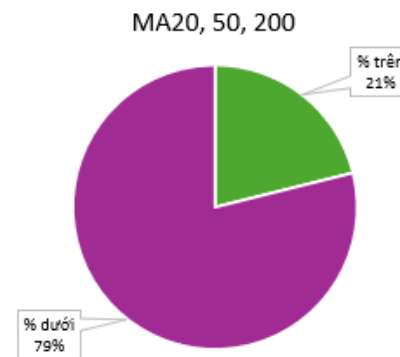
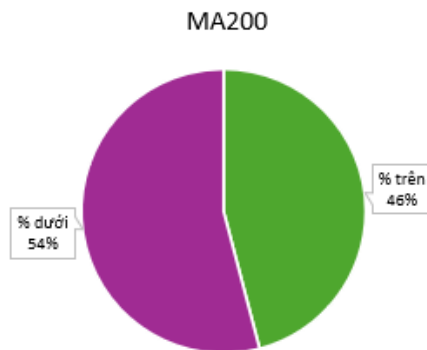
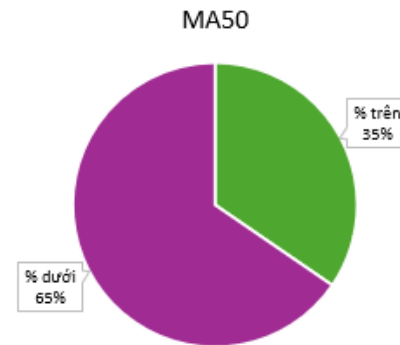
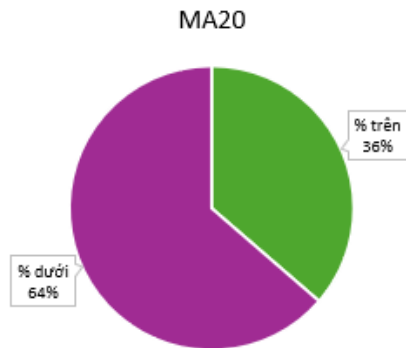
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	275,000	1.9%	1104.8	796.1	39,900	269,900	7.3	120.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	219,700	1.5%	172.2	132.0	105,000	219,000	14.7	28.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	103,800	2.2%	316.5	48.0	65,000	101,600	5.2	-1,740.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	65,000	0.2%	440.3	289.0	47,972	64,900	4.0	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	223,000	5.8%	265.4	105.2	22,606	210,700	10.9	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	38,900	0.8%	48.3	37.4	19,850	38,600	1.9	81.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HID	8,570	7.0%	12.2	7.0	2,500	8,010	0.8	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSI	39,050	-0.1%	18.5	20.8	39,100	57,000	1.8	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PC1	23,200	6.9%	197.8	52.9	16,044	27,218	1.6	16.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SAB	52,400	6.9%	286.6	44.7	40,074	52,773	3.0	15.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHC	32,050	-2.1%	18.7	7.9	20,156	36,767	1.4	10.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AAV	7,200	5.9%	10.2	3.9	5,400	9,200	0.7	20.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			02/12/2025	01/12/2025	28/11/2025	27/11/2025	26/11/2025	25/11/2025	24/11/2025	21/11/2025	20/11/2025	19/11/2025
VNINDEX	MA200	Trên	51%	50%	50%	50%	50%	49%	51%	52%	52%	52%
		Dưới	49%	50%	50%	50%	50%	51%	49%	48%	48%	48%
	MA50	Trên	34%	35%	31%	35%	32%	29%	32%	32%	34%	35%
		Dưới	66%	65%	69%	65%	68%	71%	68%	68%	66%	65%
	MA20	Trên	40%	37%	37%	39%	41%	31%	38%	42%	46%	47%
		Dưới	60%	63%	63%	61%	59%	69%	62%	58%	54%	53%

VN30	MA200	Trên	73%	73%	70%	70%	70%	67%	67%	73%	73%	73%
		Dưới	27%	27%	30%	30%	30%	33%	33%	27%	27%	27%
	MA50	Trên	43%	40%	23%	30%	27%	20%	30%	33%	33%	37%
		Dưới	57%	60%	77%	70%	73%	80%	70%	67%	67%	63%
	MA20	Trên	57%	40%	37%	50%	43%	27%	40%	47%	53%	53%
		Dưới	43%	60%	63%	50%	57%	73%	60%	53%	47%	47%

HNX	MA200	Trên	49%	48%	48%	48%	46%	45%	47%	48%	47%	48%
		Dưới	51%	52%	52%	52%	54%	55%	53%	52%	53%	52%
	MA50	Trên	36%	34%	33%	36%	35%	32%	34%	35%	33%	34%
		Dưới	64%	66%	67%	64%	65%	68%	66%	65%	67%	66%
	MA20	Trên	49%	48%	48%	48%	46%	45%	47%	48%	47%	48%
		Dưới	51%	52%	52%	52%	54%	55%	53%	52%	53%	52%

UPCOM	MA200	Trên	34%	36%	37%	35%	33%	31%	32%	33%	34%	33%
		Dưới	66%	64%	63%	65%	67%	69%	68%	67%	66%	67%
	MA50	Trên	35%	36%	37%	37%	36%	35%	35%	34%	34%	33%
		Dưới	65%	64%	63%	63%	64%	65%	65%	66%	66%	67%
	MA20	Trên	42%	42%	42%	43%	42%	42%	41%	41%	42%	40%
		Dưới	58%	58%	58%	57%	58%	58%	59%	59%	58%	60%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 12										Tháng 11									
	02 +	01	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05
1 Bán lẻ	73	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65	62	60	56	50	49	44	50	49
2 Y tế	72	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60	-	-	-	65	66
3 Hàng cá nhân & Gia ...	63	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56	52	48	42	39	39	46	48	46
4 Điện, nước & xăng d...	56	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59	55	51	48	45	47	51	55	51
5 Thực phẩm và đồ uống...	54	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55	50	49	47	43	44	47	53	54
6 Du lịch và Giải trí	54	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36	35	35	33	32	34	35	37	36
7 Hóa chất	52	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49	46	42	38	35	37	45	52	49
8 Bất động sản	49	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40	36	38	36	34	39	48	51	54
9 Hàng & Dịch vụ Côn...	48	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41	43	39	37	37	37	41	44	44
10 Dầu khí	48	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65	62	53	51	50	52	61	67	57
11 Xây dựng và Vật liệu	46	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41	39	37	33	30	31	39	41	40
12 Viễn thông	42	40	47	47	46	51	58	58	59	62	61	57	52	53	49	46	47	54	56	58
13 Tài nguyên Cơ bản	42	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45	45	43	41	38	42	43	45	48
14 Công nghệ Thông tin	40	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56	52	52	51	34	38	45	46	48
15 Bảo hiểm	37	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55	59	65	59	53	54	64	71	72
16 Ngân hàng	35	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26	26	27	27	25	26	32	37	40
17 Ô tô và phụ tùng	25	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47	43	41	39	37	37	39	42	41
18 Dịch vụ tài chính	16	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17	18	20	19	16	16	19	22	25

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	275,000	1.9%	13.2%	1,059,579	7.3	120.3	2,287	1,104.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	106,800	1.0%	4.1%	438,672	2.0	17.4	6,133	477.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	103,800	2.2%	27.4%	186,145	5.2	-1,740.8	-60	316.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	66,100	1.1%	8.7%	159,496	2.5	13.2	5,014	128.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	65,000	0.2%	5.0%	135,847	4.0	15.6	4,160	440.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	217,900	6.9%	-0.5%	128,912	5.3	75.2	2,897	752.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	32,000	1.6%	0.6%	123,501	1.9	7.8	4,093	461.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	223,000	5.8%	22.7%	81,618	10.9	24.5	9,095	265.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	34,900	0.0%	4.5%	79,304	1.7	16.3	2,144	342.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,000	0.0%	3.7%	78,093	1.2	6.6	2,577	1,077.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	52,400	6.9%	13.2%	67,206	3.0	15.5	3,373	286.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	91,600	0.0%	5.3%	31,249	2.6	13.2	6,917	40.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	24,800	-0.8%	10.2%	27,057	2.3	-63.3	-389	36.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	32,800	2.5%	5.7%	16,775	1.2	11.6	2,841	133.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	26,600	1.5%	5.1%	16,637	1.9	332.6	80	410.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MML	38,000	-0.3%	4.7%	12,812	2.6	23.1	1,628	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	23,200	6.9%	6.9%	9,542	1.6	16.8	1,377	197.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PVT	19,200	2.4%	3.8%	9,023	1.1	9.2	2,090	106.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,250	0.5%	1.2%	8,497	3.7	562.6	70	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TLG	63,400	6.9%	17.8%	5,564	2.2	13.2	4,818	117.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	112,000	-6.7%	-22.2%	22,400	4.9	11.8	9,526	18.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	57,600	0.2%	-1.0%	481,287	2.2	13.7	4,202	183.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,850	-0.3%	-0.4%	258,737	1.6	9.7	3,781	58.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	72,600	-0.5%	0.3%	219,903	5.8	23.7	3,046	24.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VEA	35,000	-0.6%	-1.1%	46,513	1.5	6.1	5,767	11.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVH	51,700	0.4%	-0.4%	38,378	1.6	14.5	3,578	25.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
REE	63,100	-2.3%	-2.9%	34,179	1.7	13.2	4,776	30.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGC	43,300	-1.1%	-0.5%	19,414	2.1	14.0	3,090	27.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,850	0.4%	0.9%	17,920	1.7	9.5	3,578	40.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	51,300	-2.1%	-2.7%	14,867	2.2	183.0	280	14.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTP	99,800	-1.8%	0.2%	12,154	7.0	31.8	3,139	26.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	32,300	0.3%	0.3%	11,192	2.6	25.6	1,262	25.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	16,500	0.0%	-1.2%	10,246	0.9	14.0	1,178	53.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	87,000	-0.6%	0.9%	9,952	4.6	17.0	5,128	12.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	39,050	-0.1%	-1.9%	9,582	1.8	19.6	1,996	18.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	13,200	0.0%	0.0%	8,420	1.1	15.0	875	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	36,550	-2.1%	-1.9%	7,739	2.5	19.9	1,833	22.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,750	0.0%	-0.8%	5,535	1.8	17.4	1,763	13.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	54,000	-0.4%	-1.5%	5,124	3.3	7.5	7,183	17.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	26,500	-1.1%	-1.9%	3,824	1.8	6.9	3,787	33.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,600	0.00%	-0.90%	25,500	53.6%	178	1.3	93.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGC	43,300	-1.14%	-0.46%	64,100	48.0%	3,090	2.1	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	35,200	-1.26%	0.57%	52,100	48.0%	2,151	1.7	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,550	-1.76%	-2.75%	48,500	44.6%	857	2.1	39.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DXG	18,400	0.00%	0.00%	26,000	41.3%	401	1.5	45.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	10,050	1.41%	1.52%	14,100	40.3%	639	0.9	15.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,950	-0.21%	-1.03%	33,300	39.0%	3,385	1.4	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	23,550	1.51%	3.06%	32,500	38.0%	3,017	1.5	7.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SZC	30,750	0.00%	-0.81%	42,400	37.9%	1,763	1.8	17.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,850	0.45%	0.89%	46,600	37.7%	3,578	1.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	39,700	-0.50%	-0.25%	54,000	36.0%	4,849	2.3	8.2	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
HPG	26,500	0.00%	-1.49%	35,700	34.7%	1,876	1.6	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	14,850	0.68%	-2.94%	20,000	34.7%	(1,951)	0.8	-7.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	49,050	1.34%	1.87%	65,000	32.5%	6,208	1.6	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	55,800	-0.36%	-2.11%	73,900	32.4%	5,474	2.7	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	28,900	-1.37%	2.48%	38,000	31.5%	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	34,200	3.01%	2.24%	44,800	31.0%	3,112	1.5	11.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACG	35,400	-0.42%	-0.84%	45,800	29.4%	2,973	1.2	11.9	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DPG	42,800	-0.93%	-2.84%	55,200	29.0%	3,037	2.1	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	78,600	-0.25%	2.08%	101,200	28.8%	2,196	3.4	35.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn